

Số: 40/2018/QĐST-LĐ

Gò Vấp, ngày 28 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 56/2018/TLST-LĐ ngày 27/04/2018 về “Tranh chấp hợp đồng lao động”;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: đường Đ, phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Sản xuất Xuất nhập khẩu V; địa chỉ trụ sở: đường Đ, phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Sản xuất Xuất nhập khẩu V đồng ý hỗ trợ cho nguyên đơn là Chị Nguyễn Ngọc H số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng, chậm nhất vào ngày 27/6/2018.

2.2. Nguyên đơn đồng ý với số tiền hỗ trợ của bị đơn và thời gian thanh toán của bị đơn, không yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản tiền khác.

2.3. Bị đơn cam kết thực hiện thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội số 7910310526 cho nguyên đơn với nội dung thời gian tham gia bảo hiểm xã hội của nguyên đơn từ tháng 6/2017 đến tháng 12/2017 và mức tiền lương làm căn cứ nộp bảo hiểm xã hội mỗi tháng là 4.050.000 (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng và trả sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

2.4. Nguyên đơn đồng ý với nội dung cam kết chốt sổ bảo hiểm xã hội và trả sổ bảo hiểm xã hội của bị đơn.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn)) đồng do bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Sản xuất Xuất nhập khẩu V tự nguyện nộp toàn bộ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- CCTHADS quận Gò Vấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hồ Thanh Bạch